

# TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH BÁO CHÍ VIỆT NAM CỘNG HÒA ĐẾN HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ Ở MIỀN NAM VIỆT NAM (1969-1975)

Bế Thị Thắm<sup>(1)</sup>, Dương Kiều Linh<sup>(2)</sup>

(1) Trường Đại học Tài chính-Marketing;

(2) Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (VNU-HCM)

Ngày nhận bài 05/4/2023; Ngày gửi phân biện 12/4/2023; Chấp nhận đăng 05/5/2023

Liên hệ email: [bethitham.nhanvan@gmail.com](mailto:bethitham.nhanvan@gmail.com)

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2023.03.442>

---

## Tóm tắt

Xuyên suốt quá trình xâm lược miền Nam Việt Nam (MNVN), Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa rất chú trọng đến báo chí, coi báo chí là công cụ quan trọng trong chiến lược chiến tranh tâm lý. Để tạo cơ sở pháp lý cho sự vận hành chung của nền báo chí, mỗi chính quyền được dựng lên ở MNVN đều đề ra những chủ trương, phương cách lãnh đạo, quản lý báo chí thông qua việc ban hành các văn bản pháp luật, hành chính. Từ đó, chính quyền Việt Nam Cộng hòa (VNCH) đã xây dựng nền báo chí MNVN thành một công cụ phục vụ đắc lực cho những mục tiêu chính trị của mình. Đặc biệt, năm 1969, Luật 019/69 về “Ấn định quy chế báo chí” được ban hành, đánh dấu lần đầu tiên trong lịch sử, báo chí MNVN có một quy chế hoạt động chung. Luật 019/69 ra đời đã tác động sâu sắc và chi phối đến mọi mặt của đời sống sinh hoạt báo chí ở MNVN (1969-1975). Bài viết trình bày khái quát nội dung chính sách báo chí của chính quyền VNCH trong giai đoạn được quy phạm bởi Luật 019/69 (1969-1975), làm cơ sở để đưa ra những nhận định, đánh giá về sự tác động của Luật 019/69 đến hoạt động báo chí ở MNVN. Việc đặt vấn đề nghiên cứu về chính sách báo chí của chính quyền VNCH còn là một cách tiếp cận cần thiết nhằm góp phần làm rõ bản chất của nền báo chí MNVN trước 1975.

**Từ khoá:** báo chí miền Nam Việt Nam, chính sách báo chí, Luật 019/69, Việt Nam Cộng hòa

## Abstract

### **THE IMPACTS OF THE REPUBLIC OF VIETNAM PRESS POLICY ON PRESS ACTIVITIES IN SOUTH VIETNAM (1969-1975)**

Throughout the invasion of South Vietnam (SVN), part of the United States government and the Republic government of South Vietnam paid great attention to the press, considering the press as an important tool in the psychological warfare strategy. To create a legal basis for the general operation of the press, each government established in SVN had set out the guidelines and management of the press through the issuance of administrative documents, i.e. the law on the press, from that, the Republic government of Vietnam (RVN) had built the SVN press as an effective tool for its political goals. Especially,

*in 1969, the law No. 019/69 on "Determining press regulations" was promulgated - the first time in the history of Vietnamese journalism in SVN, the press had a common and unified operating regulation. This law had a profound impact and dominated all aspects of press life in contemporary SVN. This article will present an overview of the press policy of the Republic government of Vietnam in the period prescribed by the Law No.019/69, from 1969 to 1975, as a basis for judging the impacts of this law and these policies on journalism in the South Vietnamese state. The research on the press policy of the government of the Republic of Vietnam (1969-1975) is also a necessary approach to contribute to clarifying the nature of the Vietnamese press in the South Vietnam before 1975.*

---

## 1. Đặt vấn đề

Sau Hiệp định Genève (1954) được ký kết, Mỹ gạt bỏ Pháp để trực tiếp can thiệp vào MNVN, âm mưu phá hoại Hiệp định Genève, chia cắt lâu dài đất nước Việt Nam, xây dựng MNVN thành thuộc địa kiểu mới, một căn cứ quân sự của Mỹ, làm bàn đạp để tiêu diệt phong trào cách mạng Việt Nam, ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản ở Đông Nam Á và trên thế giới. Năm 1955, Mỹ dựng lên Chính quyền Ngô Đình Diệm làm con bài đầu tiên trong chiến lược chủ nghĩa thực dân mới ở MNVN. Tuy nhiên, sau sáu năm tạm thời ổn định, chính quyền Ngô Đình Diệm bước vào thời kỳ khủng hoảng, suy tàn và tỏ ra không còn phù hợp với chiến lược của Mỹ. Ngày 1/11/1963, chính quyền Ngô Đình Diệm bị lật đổ. Nền Đệ nhất Cộng hòa chấm dứt sau 9 năm tồn tại. MNVN bước vào khủng hoảng quyền lực liên tục. Để giải quyết tình trạng khủng hoảng chính trị kéo dài, Mỹ đã “bật đèn xanh” cho tướng Nguyễn Văn Thiệu và Nguyễn Cao Kỳ đảo chính, lật đổ chính phủ Phan Huy Quát. Sau cùng, giải pháp này về cơ bản đã tạm khép lại giai đoạn khủng hoảng quyền lực của chính quyền Việt Nam Cộng hòa.

Trong từng giai đoạn, dù mỗi nội các chính phủ có những chủ trương, phương cách lãnh đạo quốc gia khác nhau, nhưng đều có điểm chung là kế thừa nguyên vẹn “quốc sách chống Cộng” đã có ngay từ khi thành lập nền Đệ nhất cộng hòa. Đây cũng chính là tư tưởng chi phối toàn bộ chính sách quản lý xã hội của chính quyền VNCH, thể hiện trên hầu hết các lĩnh vực, trong đó có báo chí. Chính sách báo chí của chính quyền VNCH là những quy tắc quản lý báo chí của chính quyền đề ra, nhằm bảo đảm cho báo chí hoạt động theo đúng chủ trương của nhà cầm quyền và thực hiện những nhiệm vụ chính trị mà chính quyền giao phó. Chính sách báo chí được chính quyền VNCH chủ trương thiết lập sao cho thực hiện được ba nhiệm vụ chính trị cơ bản nhất của báo chí giai đoạn này là: tuyên truyền cho chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ, ủng hộ chế độ VNCH và chống chủ nghĩa cộng sản. Vì vậy, ở nhiều mức độ khác nhau, dù không phải tất cả, nhưng đa số báo chí Việt ngữ công khai ở MNVN đều ít nhiều phải phục vụ cho lực lượng thống trị. Chính yếu tố này đã tác động mạnh mẽ đến hoạt động báo chí, góp phần quan trọng tạo tác nên diện mạo và tính cách của nền báo chí MNVN.

## **2. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

Bài viết được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong đó, những chính sách báo chí do chính quyền Việt Nam Cộng hòa ban hành trong giai đoạn 1969-1975 được xác định là chủ thể nghiên cứu để tìm hiểu, phân tích, luận giải, đánh giá... theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là cơ sở tri thức để nhìn nhận chân thực, khách quan khoa học về bản chất của nền báo chí miền Nam Việt Nam đương thời.

Bài viết sử dụng hai phương pháp nghiên cứu chủ yếu của khoa học lịch sử là phương pháp lịch sử và phương pháp logic. Trong đó, phương pháp lịch sử giúp phục dựng lại một cách khách quan, trung thực quá trình hình thành và thực thi chính sách báo chí của chính quyền VNCH, đồng thời làm rõ sự tác động của những chính sách đó đến đời sống sinh hoạt báo chí ở MNVN (1969-1975). Phương pháp logic được sử dụng để liên kết các vấn đề một cách hệ thống, trung thực, khách quan khi tái hiện quá trình vận dụng chính sách báo chí vào thực tiễn đời sống sinh hoạt báo chí ở MNVN, từ đó đưa ra những nhận định, đánh giá về bản chất của nền báo chí MNVN dưới chế độ VNCH.

Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả xác định phạm vi thời gian nghiên cứu từ tháng 12/1969 đến tháng 4/1975, tức thời gian sau khi Luật 019/69 được ban hành, chính sách báo chí ở MNVN được quy phạm bởi Luật 019/69 về “Ấn định quy chế báo chí”.

## **3. Kết quả**

### ***3.1. Tổng quan về chính sách báo chí của chính quyền VNCH***

Trong suốt chín năm tồn tại, chính quyền Ngô Đình Diệm không có một bộ luật riêng hay một quy chế thống nhất về báo chí, phần lớn các văn bản quản lý, điều hành báo chí được ban hành trên cơ sở Hiến pháp năm 1956 và các nghị định, dụ, phiếu trình và tờ khai. Từ khi nền Đệ nhất Cộng hòa xuất hiện và thống trị MNVN đến trước năm 1969, phần lớn các chính sách quản lý báo chí của chính quyền VNCH đều dựa trên nền tảng là Đạo luật 1881 về báo chí có từ thời chủ nghĩa thực dân cũ.

Các văn kiện lập pháp và văn bản quy phạm pháp luật về quản lý báo chí được ban hành từ trong thời gian từ năm 1954 đến năm 1969 chỉ sửa đổi các điều khoản của Đạo luật 1881 cho phù hợp hơn với tình hình thực tiễn, nhưng đó chỉ là những biện pháp mang tính đối phó tạm thời với các vấn đề nảy sinh trong thực tế điều hành, quản lý báo chí. Các chính quyền đều chưa xây dựng được một bộ quy chế thống nhất và tương đối đầy đủ để áp dụng chung và quản lý cho mọi sinh hoạt báo chí ở MNVN.

Ngày 30/12/1969, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu ký ban hành Luật 019/69 về ấn định Quy chế báo chí. Lần đầu tiên trong lịch sử báo chí Việt ngữ ở MNVN, báo chí có một quy chế hoạt động chung, thống nhất.

Luật 019/69 được ban hành đã tạo ra một số thuận lợi cho hoạt động báo chí ở MNVN lúc này như: có một quy chế hoạt động chung, thống nhất; có các điều khoản quy định cụ thể về hoạt động xuất bản, in ấn, phát hành; có các quy định cụ thể về các biện pháp xử lý báo chí vi phạm. Sau khi có Luật 019/69, số lượng báo chí được cấp giấy phép xuất bản tăng nhiều so với giai đoạn 1963-1969. Tuy nhiên, với các điều khoản có nội dung quy định khá mơ hồ, dễ “gây suy diễn” như: gây nguy hại đến an ninh quốc gia, trật tự công cộng và thuần phong mỹ tục... đã trở thành những lý do phổ biến để chính quyền gia tăng kiểm soát, kiểm kẹp báo chí. Theo Hiến pháp Đệ nhị Cộng hòa (tháng 4/1967) và Luật 019/69 về quy chế báo chí đều khẳng định quyền tự do báo chí và “không chấp nhận chế độ kiểm duyệt dưới mọi hình thức”, tuy nhiên, trên thực tế, báo chí vẫn bị kiểm soát gắt gao ngay trước khi được phát hành bằng hình thức “nạp bản”, đây được coi là hình thức “kiểm duyệt trá hình” và là nguyên nhân dẫn đến hiện tượng “Tòa soạn tự ý đục bỏ” phổ biến trong nền báo chí MNVN thời gian này.

Nhìn chung, Luật 019/69 cũng không tránh khỏi sự chi phối của hoàn cảnh lịch sử đương thời nên những định chế trong đó nhằm thực hiện các mục đích chính trị của nhà cầm quyền nhiều hơn là mục tiêu phát triển một nghề nghiệp trong xã hội.

Đến tháng 4/1972, chính quyền tiếp tục ban hành Sắc luật 007/TT-SLU về bổ sung, sửa đổi Quy chế báo chí.

Sắc luật 007/TT-SLU được ban hành với những điều khoản khắt khe, khắc nghiệt hơn rất nhiều so với những quy định trong Luật 109/69, đã tạo nên làn sóng phản đối gay gắt trong “giới báo chí” và công luận. Đây vẫn là thời kỳ báo chí bị tịch thu, truy tố nhiều nhất trong lịch sử báo chí Việt Nam, mẫu thuẫn giữa báo chí và chính quyền lên đến đỉnh điểm với các phong trào đấu tranh chống Sắc luật 007/TT-SLU như: “Ngày ký giả đi ăn mày”, “Ngày báo chí thọ nạn vì công lý”. Để ứng phó với các biện pháp quản lý báo chí hà khắc của chính quyền, một số tờ báo buộc phải chuyển đổi nội dung hoặc hình thức để tiếp tục tồn tại như: chuyển từ báo chí chính trị-thời sự sang báo chí thương mại, né tránh các vấn đề chính trị để tránh bị tịch thu, truy tố; chuyển sang dòng báo chí chuyên biệt (giải trí, chuyên ngành, tôn giáo) để giảm số tiền ký quỹ theo quy định; hoặc chuyển đổi hình thức: từ tạp chí sang giai phẩm để được miễn ký quỹ.

Những chính sách báo chí này đã tác động đến sự chuyển biến khuynh hướng chính trị-tư tưởng của nhiều tờ báo ở MNVN lúc bấy giờ. Một trong những đặc điểm nổi bật của báo chí trong thời gian này là sự phân hóa tư tưởng chính trị mạnh mẽ. Số lượng các tờ báo, tạp chí công khai đối lập, chống chính quyền gia tăng, nhất là sau khi Sắc luật 007/TT-SLU được ban hành. Nhiều tờ báo chuyển từ khuynh hướng thân chính quyền sang thế đối lập, chống chính quyền như: nhật báo Sống (Chu Tử), nhật báo Chính Luận (Đặng Văn Sung). Những tờ báo này tồn tại chật vật trong hoàn cảnh kinh tế thị trường chi phối, chịu sự giám sát gắt gao của chính quyền, thường xuyên đối mặt với nguy cơ bị tịch thu, đình bản và tình trạng khan hiếm giấy in.

Nhìn chung, trong giai đoạn 1969-1975, báo chí MNVN đã thể hiện đậm nét dấu ấn chính trị-xã hội thông qua các hoạt động tranh đấu trên cả mặt báo lẫn trên nghị trường.

Đây cũng là giai đoạn diễn ra nhiều sự kiện báo chí lớn chưa từng có trong lịch sử. Báo chí trong giai đoạn này đã thực sự là hơi thở và là tấm gương phản ánh xã hội với tất cả sự phức tạp, đa dạng của nó.

### ***3.2. Tác động của chính sách báo chí VNCH đến hoạt động báo chí ở MNVN (1969-1975)***

#### ***Tác động của chính sách báo chí VNCH đến hoạt động xuất bản báo chí ở MNVN (1969-1975)***

Đến năm 1969, Quốc hội VNCH thông qua Luật 019/69 về ấn định Quy chế báo chí. Luật 019/69 là văn bản lập pháp thống nhất, có tính kế thừa và thay thế cho những văn bản quy phạm pháp luật về quản lý báo chí từ khi báo chí ra đời ở Việt Nam đến trước khi có Luật 019/69. Luật này được Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu ký ban hành và có hiệu lực chính thức từ ngày 30/12/1969. Mặc dù còn nhiều hạn chế, nhưng về tổng thể, Luật 019/69 đạt được một số ưu điểm như: không chấp nhận chế độ kiểm duyệt, mọi thể nhân và pháp nhân được tự do xuất bản báo chí, có các quy định về chế tài hình sự đối với các vi phạm Luật báo chí, ấn định việc thành lập Hội đồng báo chí để đại diện cho những người làm báo... Đặc biệt, quy định về tự do xuất bản báo chí trong Luật này là một điều kiện thuận lợi cho hoạt động báo chí. Vì vậy, sau khi Luật 019/69 được ban hành, số lượng đầu báo ở Sài Gòn tăng nhanh, số lượng nhật báo Việt ngữ lên đến 40 tờ. Tuy nhiên, vì những quy định mơ hồ và các biện pháp chế tài khắc nghiệt với những vi phạm Luật báo chí, cùng với biện pháp kiểm duyệt trá hình (nạp bản), báo chí hoạt động khá chật vật, thường xuyên bị tịch thu, truy tố, đình bản, tặc bản... đã tạo nên bầu không khí khá hỗn loạn trong “làng báo” Sài Gòn. Đến ngày 3/1/1970, ở MNVN chỉ còn tồn tại 25 nhật báo<sup>(1)</sup>, tất cả đều có báo quán tại Sài Gòn. Đến cuối tháng 12/1970, báo chí ở MNVN có khoảng 50 tờ nhật báo tiếng Việt các loại, trong khi đó, gần cuối tháng 10/1969, Sài Gòn chỉ có 41 nhật báo kể cả các loại báo Việt ngữ, Hoa, Anh, Pháp, trong đó có 27 tờ là Việt ngữ (Bộ Thông tin, 1972).

Theo Thông cáo số 1245-BTT/PTTT/BC của Nha Báo chí, Bộ Thông tin VNCH, ban hành ngày 15/9/1972, ngay sau khi Sắc luật 007/TT/SLU ngày 4/8/1972 về bổ sung, sửa đổi Quy chế báo chí (theo Luật 019/69) được ban hành, ở MNVN đã có 10 tờ báo Việt Ngữ tự đình bản để phản đối Sắc luật này. Số báo đã nạp ký quỹ, bổ túc hồ sơ theo Điều 4, Sắc luật 007/TT/SLU và được tiếp tục xuất bản gồm 17 nhật báo Việt ngữ và 39 tạp chí định kỳ. Trong đó, có 35 tạp chí được miễn ký quỹ vì “có tính cách thuần túy nghiên cứu giáo dục, tôn giáo, khoa học và kỹ thuật”; 4 tạp chí đã điều chỉnh tình trạng pháp lý để đủ điều kiện tiếp tục xuất bản. Đa số các tạp chí định kỳ này sẽ xuất bản dưới hình thức giai phẩm, đặc san và chịu sự kiểm duyệt của Sở Phối hợp Nghệ thuật thuộc Bộ Thông Tin theo quy định tại văn bản do Tổng trưởng Thông tin Trương Bửu Điện ký ngày 16/9/1972. Tất cả các tạp chí trên đều được miễn ký quỹ vì “có tính cách thuần túy nghiên cứu giáo dục, tôn giáo, khoa học và kỹ thuật”. Đa số các tạp chí định kỳ này sẽ xuất bản dưới hình thức giai phẩm, đặc san và chịu sự kiểm duyệt của Sở Phối hợp Nghệ thuật thuộc Bộ Thông Tin (Bộ Thông tin, 1972).

Bên cạnh các báo và tạp chí cũ, sau ngày Sắc luật 007/TT/SLU được ban hành, trong “làng báo” Sài Gòn còn xuất hiện thêm 2 tờ báo mới được cấp giấy phép xuất bản, gồm: nhật báo Việt Nam (chủ nhiệm Trương Văn Nghị) và tuần báo Nàng (chủ nhiệm Khương Thị Lắm). Theo Bản điểm báo quốc phòng hàng ngày, đến ngày 29/12/1973, nhật báo Việt ngữ Sài Gòn còn 19 tờ được xuất bản, gồm: Bút Thép, Dân Quyền (Cấp Tiến đổi tên), Chính Luận, Công Luận, Đông Phương, Đại Dân Tộc, Độc Lập, Điện Tín, Hòa Bình, Quạt Cường, Sóng Thần, Trắng Đen, Thăng Tiến, Tranh Thủ, Tin Sáng, Tiền Tuyến, Tin Sóng, Việt Nam, Thời Đại Miền Nam (Bộ Thông tin, 1973).

Từ sự biến động không ngừng về số lượng lẫn danh mục báo chí góp phần thể hiện tính chất phức tạp, đa dạng và phần nào thể hiện sự hạn chế trong chính sách quản lý báo chí của các chính quyền VNCH.

***Tác động của chính sách báo chí VNCH đến hoạt động in ấn báo chí ở MNVN (1969-1975)***

Theo quy định tại Điều 4, Sắc luật 007-TT/SLU về “Hồ sơ khai báo”, phải khai rõ “Tên và địa chỉ nhà in. Trường hợp in tại nhiều nhà in khác nhau, phải kê khai rõ tên, địa chỉ tất cả các nhà in” (Hồng Hữu, 1972).

Những điều khoản khắt khe về hoạt động in ấn được quy định trong Luật 019/69 và Sắc luật 007 đã gây nên nhiều khó khăn cho báo chí trong vấn đề in ấn, thể hiện: *Thứ nhất*, khó khăn về tài chính và thiếu cơ sở in; *Thứ hai*, khó khăn về giấy và mực in. Nguyên nhân chính của việc khó khăn về vấn đề giấy in xuất phát từ chính sách đầu thầu nhập cảng giấy và độc quyền cấp phát bông giấy của chính phủ. *Thứ ba*, khó khăn về nhân công. Xuất phát từ những khó khăn về tài chính, công đoạn sắp chữ trong kỹ thuật làm báo ở Sài Gòn vẫn chủ yếu là làm thủ công bằng tay.

***Tác động của chính sách báo chí VNCH đến hoạt động phát hành báo chí ở MNVN (1969-1975)***

Dưới thời Ngô Đình Diệm, chính quyền giữ độc quyền trong phát hành báo chí. Tất cả các báo đều phải phát hành thông qua Nhà phát hành Thống Nhất do đại tá Nguyễn Ngọc Lễ, tổng giám đốc Nha Cảnh sát – Công an làm chủ tịch và đặt dưới quyền bảo trợ của Bộ Thông tin. Sau khi nền Đệ nhất Cộng hòa sụp đổ đến trước năm 1965, chính quyền vẫn giữ độc quyền phát hành báo chí nhằm kiểm soát chặt chẽ báo chí và ngăn chặn báo chí đối lập, có hại cho chế độ.

Đến năm 1969, khi Luật 019/69 ra đời đã chủ trương xóa bỏ độc quyền phát hành báo chí. Việc phát hành báo chí mới được tư nhân hóa và quy định khá chặt chẽ tại Điều 36, 37 của chương IV trong Luật này, theo đó: “*Điều 36: Mọi thể nhân hay pháp nhân có quyền phát hành báo chí do chính mình xuất bản. Tám (8) ngày trước khi hoạt động, đương nhân phải thông báo cho Bộ Nội vụ và Bộ Thông tin rõ cơ sở phát hành; danh sách nhân viên phụ trách việc phát hành; danh sách và địa chỉ các đại lý trên toàn quốc*” (Bộ Thông tin, 1969b) và “*Điều 37: Thể nhân, hay pháp nhân phát hành báo chí do người*

*khác xuất bản ngoài những điều khoản ghi nơi Điều 36 phải ký quỹ tại Tổng Nha Ngân khố một số bạc là Năm trăm ngàn đồng (500.000 đồng) và gửi bản sao biên lai đến Bộ Nội vụ và Bộ Thông tin mười lăm (15) ngày trước khi hoạt động. Vi phạm điều luật này, nhà phát hành phải đóng cửa và còn bị trừng phạt theo Điều 43”.* (Bộ Thông tin, 1969b). Sau khi Luật 019/69 được ban hành, làng báo Sài Gòn có 3 nhà phát hành hoạt động, gồm: Đồng Nai, Năm Cường và Độc Lập.

Năm 1972, Sắc luật 007 về bổ sung, sửa đổi Quy chế báo chí được ban hành, các nhà phát hành cũng phải đối mặt với các biện pháp chế tài khắc khe hơn. Theo Điều 13, Luật 019/69 quy định: “Nhật báo chỉ được đem ra khỏi nhà in để phát hành hai (2) giờ sau khi đã nạp bản tại cơ quan thông tin. Đối với các loại báo định kỳ, thời hạn trên là sáu (6) giờ” (Bộ Thông tin, 1969b). Tuy nhiên, Điều 13, Sắc luật 007 đã nâng mức thời gian quy định thành: “Nhật báo chỉ được đem ra khỏi nhà in để phát hành bốn (4) giờ sau khi đã nạp bản tại cơ quan thông tin. Đối với các tạp chí định kỳ, thời hạn trên là 24 giờ” (Bộ Thông tin, 1972). Đồng thời, so với Luật 019/69, Sắc luật 007 thể hiện “tính khắc khe” hơn với quy định: “Nhật báo hoặc tạp chí định kỳ phát hành sớm hơn giờ ấn định cùng với các phương tiện chuyên chở nếu có, sẽ bị lập biên bản và tịch thu như tang vật” (Bộ Thông tin, 1972).

Nhìn chung, trong những năm 1969-1975, hầu hết các tờ báo ở Sài Gòn chưa có khả năng tự phát hành báo chí, tất cả đều phải nhờ đến hệ thống phát hành tư nhân. Những tờ báo muốn có số lượng độc giả ổn định để tồn tại lâu dài thường phải “câu cạnh” nhà phát hành, nhất là những tờ báo mới bắt đầu vào nghề. Chi phí cho khâu phát hành thường khá cao, đôi khi các nhà sản xuất buộc phải chi trả nhà phát hành số tiền hơn nửa giá trị mỗi tờ báo, điều này đôi khi khiến một toà soạn không đủ khả năng quay vòng vốn để duy trì tờ báo.

Như vậy, mặc dù theo thời gian, những bất cập trong khâu phát hành báo chí dần được cải thiện, từng bước loại bỏ sự độc quyền của chính quyền, những quy định về phát hành báo chí được ghi nhận trong Luật 019/69 về Quy chế báo chí, Sắc luật 007 về bổ sung, sửa đổi Quy chế báo chí và bản Quy ước báo chí của Hội đồng Báo chí Quốc gia nhưng trong thực tế, những quy định này rất khó thực hiện và tòa soạn vẫn là người trực tiếp gánh chịu những khó khăn, tổn thất.

### ***3.3. Tác động của chính sách báo chí VNCH đến sự phân hóa khuynh hướng tư tưởng chính trị của báo chí ở MNVN (1969-1975)***

#### ***Báo chí thân chính quyền, làm nhiệm vụ chống Cộng***

Trong giai đoạn 1969-1975, chính quyền VNCH tiếp tục sử dụng báo chí như là một công cụ hữu hiệu trong việc “chống cộng”, hầu hết các văn bản pháp luật về báo chí được ban hành trong thời gian này như Hiến pháp năm 1967, Luật 019/69 về ấn định Quy chế báo chí, Sắc luật 007/72 về sửa đổi, bổ sung Quy chế báo chí... đều đặt ra cho báo chí mục tiêu, nhiệm vụ chống cộng .

Quy định tại Điều 6, Luật 019/69: “Chủ nhiệm, chủ bút và quản lý phải hội đủ các điều kiện sau đây: [...] Không có hành vi nhằm mục đích tuyên truyền hay thực hiện chủ nghĩa cộng sản” (Bộ Thông tin, 1969b). Đồng thời, cũng theo quy định này, tất cả các báo đều phải thể hiện rõ lập trường chính trị ngay trên manchette của tờ báo, do đó để đủ điều kiện xuất bản báo chí, rất nhiều tờ báo ở miền Nam Việt Nam thời gian này thể hiện lập trường chống chủ nghĩa cộng sản trên manchette báo. Kết quả khảo sát các nhật báo tồn tại trong thời gian thực thi Luật 019/69 cho thấy: có tổng số 28/40 nhật báo thể hiện rõ lập trường chống Cộng trên manchette báo.

Báo chí có khuynh hướng thân chính quyền và chống cộng trong giai đoạn này thường có hai nguồn gốc chính là báo do chính quyền tổ chức (báo nhà nước) và báo tư nhân, không do các cơ quan nhà nước thành lập nhưng có khuynh hướng chống cộng quyết liệt.

Báo chí thân chính quyền, chống chủ nghĩa Cộng sản do các cơ quan chính quyền VNCH chủ trương có các tờ như: Đối Thoại, Tiền Tuyến, Chiến Sĩ Cộng Hòa, Chiến Tuyến Tự Do...

Một số báo chí tư nhân có tư tưởng thân chính quyền và chống chủ nghĩa Cộng sản quyết liệt như: Chính Luận (Đặng Văn Sung), Quyết Tiến (Hồ Văn Đồng), Xây Dựng (Linh mục Nguyễn Quang Lãm), Tiếng Vang (Quốc Phong), Miền Nam (Trần Đình Thân), Dân Tiên (Nguyễn Minh Châu), Thời Luận (Nghiêm Xuân Thiện)...

Tuy nhiên, việc phân định lập trường chính trị của các tờ báo chỉ mang tính tương đối và phải xem xét trong những giai đoạn, thời điểm cụ thể.

***Báo chí chống chính quyền, đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và thống nhất đất nước***

Khuynh hướng báo chí đối lập là một đặc điểm nổi bật của báo chí MNVN trong thời gian tồn tại của nền Đệ Nhị Cộng hòa so với các giai đoạn khác. Theo các tác giả Phan Đăng Thanh và Trương Thị Hòa: “Đối lập là một sự bất đồng về chính trị, có tính cách tập thể và tính cách hợp pháp”. “Báo chí đối lập là báo chí có lập trường bất đồng chính kiến với nhà cầm quyền, được thực hiện một cách hợp pháp” (Phan Đăng Thanh - Trương Thị Hòa, 2019).

Để thể hiện tinh thần “tự do, dân chủ” và học hỏi mô hình dân chủ tư sản kiểu Mỹ, Hiến pháp năm 1967 đã công nhận sự đối lập chính trị. Trong Quốc hội VNCH tồn tại nhiều đảng phái, khuynh hướng chính trị khác nhau (trừ khuynh hướng cộng sản), do đó trong Quốc hội có các dân biểu và nghị sĩ đối lập; ngoài xã hội cũng có các tờ báo, tạp chí đối lập do chính các dân biểu hay nghị sĩ này lập ra để làm cơ quan ngôn luận cho nhóm hay khối của mình.

Các tờ báo đối lập tồn tại ở MNVN giai đoạn 1969-1975 có thể kể đến như: Tin Sáng, Điện Tín, Đại Dân Tộc, Đối Diện, Trình Bày, Chọn, Làm Dân, Đất Nước... Đây là các diễn đàn đối lập công khai với chính phủ Thiệu - Kỳ. Trong đó, các tờ Tin Sáng, Đại

Dân Tộc, Điện Tín nhờ có các chủ báo đang làm dân biểu trong Hạ viện Sài Gòn, có cơ sở chính trị và thế đứng đối lập trong Hạ viện và có nguồn vốn lớn nên đã hoạt động tương đối thuận lợi hơn các báo đối lập khác như Tiếng Nói Dân Tộc, Đối Diện, Đất Nước, Trình Bày...

Năm 1972, chế độ Nguyễn Văn Thiệu ra Sắc luật 007/72 về “bổ sung, sửa đổi Quy chế báo chí” đã giới hạn quyền tự do báo chí ở MNVN trong tình trạng “Thiết quân luật”, trong đó có quy định ai muốn xin gia nhập báo phải đóng ký quỹ 100 triệu đồng (tương đương với 300 đến 500 lượng vàng theo thời giá) khiến nhiều tờ báo buộc phải đóng cửa do không đủ tiền ký quỹ, nhiều tờ báo khác phản đối Sắc luật 007/72 bằng cách tự đóng cửa (trường hợp báo Đuốc Nhà Nam), trong đó có các tờ báo đối lập. Nhằm duy trì tiếng nói đối lập với chính quyền, những người làm báo Điện Tín đã chọn cách quyên góp tiền đóng đủ mức ký quỹ theo quy định để tờ báo tiếp tục được xuất bản. Tuy nhiên, chỉ đến giữa năm 1972, Điện Tín bị truy tố ra tòa vì phổ biến tin tức và tài liệu có thể phương hại đến an ninh quốc gia. Đây là tờ báo đầu tiên bị truy tố sau khi chính quyền ban hành Sắc luật 007/72. Sau đó, tờ báo đã tiếp tục được xuất bản và tồn tại cho đến tháng 3/1975 thì bị Bộ Thông tin Chiêu hồi ra lệnh rút giấy phép vĩnh viễn.

Trong khoảng những năm 1969-1971, xu hướng đối lập thể hiện công khai trên mặt báo ngày càng nhiều với các nội dung chống can thiệp Mỹ, chống chính quyền Nguyễn Văn Thiệu, chống “Việt Nam hóa chiến tranh”, phản ánh các vấn đề dân sinh, dân chủ, đòi hòa bình và thống nhất đất nước. Thậm chí, trên mặt báo chí công khai còn xuất hiện các bài viết có nội dung đề cao, bênh vực chủ nghĩa cộng sản như trường hợp nhật báo Đối Diện.

Sau khi chính quyền Nguyễn Văn Thiệu ban hành Sắc luật số 007/72 về “sửa đổi, bổ sung Quy chế Báo chí”, dòng báo chí đối lập trở thành đối tượng đầu tiên phải đóng cửa. Trong số các nhật báo đối lập ở MNVN trước 1975, báo Tin Sáng (bản ra đời và tồn tại trong giai đoạn 1968-1972), cơ quan thông tin ngôn luận của khối Xã hội, thuộc Hạ viện Sài Gòn là một trong những tờ báo đối lập hàng đầu. Tuy nhiên, vì là báo đối lập nên Tin Sáng bị chính quyền kiểm soát khá gắt gao. Trong thời gian tồn tại, nhật báo Tin Sáng là tờ báo bị chính quyền tịch thu, xử phạt nhiều nhất. Cũng chính vì vậy mà số lượng độc giả của Tin Sáng cũng thường đạt mức cao nhất so với các báo cùng thời: “Số phát hành lên đến 100.000 bản” (Nguyễn Văn Trung, 1970). Khi chính quyền tịch thu báo tìm cách cầm cự bằng cách in lậu và tồn báo ra để bán lậu. Để dự phòng cho trường hợp nhật báo Tin Sáng bị chính quyền đình bản, dân biểu Ngô Công Đức và một số dân biểu khối Xã hội trong Hạ viện còn chủ trương xuất bản thêm hai nhật báo đối lập khác là nhật báo Điện Tín và nhật báo Đại Dân Tộc (bộ mới)<sup>(2)</sup>

Trong quá trình tồn tại và hoạt động, mặc dù luôn phải đối mặt với nhiều khó khăn do nhà cầm quyền gây ra nhưng báo chí đối lập ở MNVN vẫn tiếp nối. Nội dung của báo chí đối lập là tiếng nói phản biện thẳng thắn trong tất cả các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội diễn ra ở MNVN. Tin bài trên báo đối lập thường có nội dung vạch trần các

chiêu bài mị dân của Chính phủ và quân đội; phản đối sự can thiệp và sự chi phối của Mỹ tới chính quyền VNCH; thông tin về các phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân, học sinh, sinh viên chống chính quyền ... Vì vậy, tuy các báo đối lập tồn tại và hoạt động công khai, hợp pháp nhưng luôn trở thành đối tượng bị chính quyền kìm kẹp, đàn áp hơn các báo khác ở MNVN.

***Báo chí theo khuynh hướng thương mại và báo chí chuyên biệt***

Trong thời gian từ 12/1969 đến 1975, sau khi chính quyền ban hành Luật 019/69 “Án định Quy chế báo chí” và Sắc luật 007/72 về bổ sung, sửa đổi Luật 019/69, để tránh vi phạm các điều luật hà khắc về quản lý báo chí trong thời gian này, một số lượng đông đảo các tờ báo và tạp chí đã chọn cách chuyển hướng nội dung sang khuynh hướng thương mại hoặc chuyên biệt, né tránh các vấn đề chính trị, chủ yếu là hoạt động vì mục tiêu tìm kiếm lợi nhuận thông qua hoạt động báo chí hoặc là các tờ báo chuyên biệt, thông tin chuyên ngành hoặc báo chí dành riêng cho những nhóm đối tượng nhất định như: báo chí dành cho thiếu nhi, phụ nữ, thanh niên, học sinh-sinh viên... Trên báo giám đi các bài thông tin nghị luận giáo dục...

Vì là báo chí thương mại và chuyên biệt, né tránh các vấn đề chính trị nên dòng báo này có đặc điểm nổi bật là thường tồn tại được trong khoảng thời gian khá dài. Một số tờ có thể đứng vững qua nhiều biến cố, thăng trầm của nền chính trị VNCH như:

Theo nhà báo Nguyễn Việt Chúc, tờ báo được coi là “mở đường” cho khuynh hướng thương mại hóa báo chí ở MNVN là nhật báo Thân Chung. Chủ báo là ký giả Nam Đình Nguyễn Thế Phương, số đầu tiên xuất bản vào ngày 19/12/1948 tại Sài Gòn, tồn tại đến năm 1955 thì bị chính quyền Ngô Đình Diệm ra lệnh đóng cửa. Một nhật báo khác tiêu biểu cho khuynh hướng thương mại là tờ Sài Gòn Mới do bà Bút Trà - Nguyễn Đức Nhuận, một người không có chuyên môn nghiệp vụ về báo chí làm chủ báo.

Trong những năm 1969-1975, ở MNVN còn một số tờ báo chuyển từ khuynh hướng chính trị sang khuynh hướng thương mại như: nhật báo Lẽ Sống, Buổi Sáng, Tiếng Chuông, Chuông Mai, Sáng Tạo; tuần báo Vui Sống, Mai, Thời Nay, Lành Mạnh, Tân Phong, Xã Hội Mới... Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến sự thay đổi khuynh hướng tư tưởng của các tờ báo là để tránh vi phạm những điều khoản hà khắc và không rõ ràng trong Quy chế báo chí (Luật 019/69) và Sắc luật 007/72 về bổ sung, sửa đổi Quy chế báo chí liên quan đến các vấn đề chính trị-tư tưởng khiến báo chí bị tịch thu, đình bản, rút giấy phép xuất bản, thậm chí bị truy tố ra tòa án Quân sự, những người phụ trách báo có nguy cơ bị phạt tiền và phạt tù. Mặt khác, để tờ báo tồn tại, hoạt động và mang lại doanh thu cao, các tờ báo theo khuynh hướng thương mại thường tập trung khai thác các sự kiện thời sự nóng bỏng, các khía cạnh “ăn khách” của xã hội và nội dung giải trí chiếm dung lượng lớn nhất trên các trang báo.

Nhìn chung, đặc điểm nổi bật của dòng báo chí này là tính chất “phục vụ bám sát theo nhu cầu, thị hiếu của quần chúng bạn đọc”. Theo nhận xét của Giáo sư Thanh Lăng- một nhà trí thức có uy tín đương thời về khuynh hướng báo chí thương mại ở miền Nam

Việt Nam những năm 1969-1975: “Không có lúc nào báo chí đi vào con đường phá sản sa đọa như báo chí hiện nay. Không biết báo chí đưa xã hội vào con đường khác loại hay ngược lại xã hội thác loạn đã làm cho báo chí thác loạn” (Thanh Lăng, 1973).

Bên cạnh các tờ báo theo khuynh hướng thương mại, ở MNVN thời gian này (1969-1975) cũng tồn tại nhiều tờ báo theo khuynh hướng chuyên biệt, tức tập trung vào một chuyên ngành/chuyên môn nhất định, hoặc dành riêng cho một đối tượng độc giả nhất định. Dòng báo này cũng né tránh các vấn đề chính trị, chỉ tập trung phổ biến tri thức hoặc giải trí. Một số tờ báo chuyên ngành như: Tập San Sử - Địa (1966-1975), Văn Hóa Nguyệt San (1956-1973), Văn Học (1957-1975), Bách Khoa (1957-1975), Phổ Thông (1958-1974), Pháp Lý Tập San (1948-1973) ...

Một số tạp chí phục vụ riêng cho một đối tượng độc giả cụ thể: các tạp chí dành riêng cho phụ nữ có các tờ như Phụ Nữ, Phụ Nữ Sống, Phụ Nữ Diễn Đàn (1955-1972); tạp chí dành cho thiếu nhi có các tờ: Tuổi Hoa, Ngàn Thông, Họa Mi, Học Đường Mới, Tuổi Ngọc...

Một số tạp chí tôn giáo như: Chơn, Đất Tỏ, Chánh Đạo (Phật giáo); các tờ báo Công giáo như: nguyệt san Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp (1954-1975), tuần báo Thăng Tiên (1957-1972), nguyệt san Tinh Thần (1962-1973), tuần báo Sống Đạo (1961-1974), tạp chí Phụng Vụ (1970-1974), nhật báo Xây dựng (1964-1973)...

Đặc điểm chung của dòng báo chí chuyên biệt là ít “đụng chạm” đến các vấn đề chính trị, chỉ chú trọng truyền bá tri thức chuyên môn/chuyên ngành, truyền bá giáo lý, thông tin sinh hoạt nội bộ trong các giới/ngành/tôn giáo... Vì tránh can dự đến các vấn đề chính trị nên đây cũng là dòng báo chí ít vi phạm luật lệ báo chí và thường tồn tại khá lâu dài và xuyên suốt.

#### **4. Kết luận**

Chính sách báo chí giai đoạn được quy phạm bởi Luật 019/69 đã có những tác động sâu sắc đến đời sống sinh hoạt của nền báo chí MNVN. Sau khi Luật 019/69 được ban hành, số lượng báo chí được cấp giấy phép xuất bản tăng nhiều so với giai đoạn 1963-1969. Tuy nhiên, với các điều khoản có nội dung quy định khá mơ hồ, dễ “gây suy diễn” như: gây nguy hại đến an ninh quốc gia, trật tự công cộng và thuần phong mỹ tục... đã trở thành những lý do phổ biến để chính quyền gia tăng kiểm soát, kiểm kẹp báo chí. Đặc biệt, sau khi Sắc luật 007/TT/SLU về bổ sung, sửa đổi Quy chế báo chí được ban hành với những điều khoản khắt khe, khắc nghiệt hơn rất nhiều so với những quy định trong Luật 109/69, đã tạo nên làn sóng phản đối gay gắt trong “giới báo chí” và công luận. Đây vẫn là thời kỳ báo chí bị tịch thu, truy tố nhiều nhất trong lịch sử báo chí Việt Nam, mâu thuẫn giữa báo chí và chính quyền lên đến đỉnh điểm với các phong trào đấu tranh chống Sắc luật 007/TT-SLU như: “Ngày ký giả đi ăn mày”, “Ngày báo chí thọ nạn vì công lý”. Để ứng phó với các biện pháp quản lý báo chí hà khắc của chính quyền, một số tờ báo

buộc phải chuyển đổi nội dung hoặc hình thức để tiếp tục tồn tại như: chuyển từ báo chí chính trị-thời sự sang báo chí thương mại, né tránh các vấn đề chính trị để tránh bị tịch thu, truy tố; chuyển sang dòng báo chí chuyên biệt (giải trí, chuyên ngành, tôn giáo) để giảm số tiền ký quỹ theo quy định; hoặc chuyển đổi hình thức: từ tạp chí sang giai phẩm để được miễn ký quỹ.

Những chính sách báo chí này còn tác động đến sự chuyển biến khuynh hướng chính trị-tư tưởng của nhiều tờ báo ở MNVN lúc bấy giờ. Số lượng các tờ báo, tạp chí công khai đối lập, chống chính quyền gia tăng, nhất là sau khi Sắc luật 007/TT-SLU được ban hành. Nhiều tờ báo chuyển từ khuynh hướng thân chính quyền sang thế đối lập, chống chính quyền.

Nhìn chung, trong giai đoạn 1969-1975, báo chí MNVN đã thể hiện đậm nét dấu ấn chính trị - xã hội thông qua các hoạt động tranh đấu trên cả mặt báo lẫn trên nghị trường. Đây cũng là giai đoạn diễn ra nhiều sự kiện báo chí lớn chưa từng có trong lịch sử. Báo chí trong giai đoạn này đã thực sự là hơi thở và là tấm gương phản ánh xã hội với tất cả sự phức tạp, đa dạng của nó.

### **Chú thích**

- (1) *Cấp Tiến, Chính Luận, Công Luận, Dân Tộc, Điện Tín, Đồng Nai, Đuốc Nhà Nam, Hòa Bình, Quảng Đức, Sài Gòn Mới, Thời Đại, Thời Thế, Tin Sáng, Tia Sáng, Tiến, Tuyên Tuyên, Tiếng Vang, Tiếng Việt, Tin Điện, Tin Sớm, Trắng Đen, Tự Do, Xây Dựng, Quyết Tiến.*
- (2) *Báo Đại Dân Tộc* bộ cũ là tuần báo do dân biểu Lý Quý Trung làm chủ bút, tờ báo đã phải tự đóng cửa sau khi bị gài thuốc nổ ở tòa soạn vào cuối năm 1971.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Bộ Chiêu hồi (1974). *Báo cáo của Tổng trưởng Bộ Chiêu hồi gửi Thủ tướng chính phủ VNCH ngày 25/3/1974 (đề “mật”)*. Bộ Chiêu hồi.
- [2] Bộ Thông tin (1969a). *Tập Nghị định của Bộ Thông tin về việc cho phép xuất bản báo chí năm 1968 - 1969*. Bộ Thông tin.
- [3] Bộ Thông tin (1969b). *Hồ sơ về việc soạn thảo và ban hành Luật ấn định Quy chế Báo chí năm 1969*. Bộ Thông tin.
- [4] Bộ Thông tin (1971). *Hồ sơ về việc báo Bồ Câu, báo Chuông Việt, báo Thời Đại vi phạm quy chế báo chí năm 1954 - 1971*. Bộ Thông tin.
- [5] Bộ Thông tin (1972). *Tập tài liệu của Bộ Thông tin, Nha Báo chí về công tác thông tin, tuyên truyền, báo chí năm 1969 - 1972*. Bộ Thông tin.
- [6] Bộ Thông tin (1973). *Tập bản tin, báo cáo của Việt Tấn Xã, báo trong nước về hoạt động thông tin - báo chí và các vụ vi phạm quy chế báo chí tại VNCH năm 1970 - 1973*. Bộ Thông tin.
- [7] Bộ Thông tin (1974). *Hồ sơ về quyền tự do báo chí và việc tịch thu, truy cứu báo chí vi phạm luật năm 1974*. Bộ Thông tin.

- [8] Bộ Thông tin (1975). *Hồ sơ về việc thực hiện quy chế báo chí năm 1974 - 1975*. Bộ Thông tin.
- [9] Hồng Hữu (1972). Thông cáo của báo giới về Sắc luật 007/TT/SLU. *Tạp chí Đối Diện*, ngày 20/8/1972.
- [10] Lê Tử Hùng (1971). Ngày mở màn một khúc quanh lịch sử Nam Việt Nam lên cơn sốt chính trị. *Nhật báo Tiền Tuyến*, ngày 10/2/1971.
- [11] Nguyễn Văn Trung (1970). Tự do báo chí trong một chế độ hỗn loạn và chuyên chính. *Nhật báo Tin Sáng*, ngày 26/2/1970.
- [12] Phan Đăng Thanh - Trương Thị Hòa. (2019). *Lịch sử các chế độ báo chí ở Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến nay*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- [13] Tổng thống Việt Nam Cộng hòa (1969). *Luật ấn định Quy chế báo chí*. Luật số 019/69, ngày 30/12/1969.
- [14] Tổng trưởng Bộ Chiêu hồi (1972). *Báo cáo của Tổng trưởng Bộ Chiêu hồi gửi Thủ tướng chính phủ VNCH ngày 20/8/1972 (đề "Thượng khẩn")*. Bộ Chiêu hồi.
- [15] Thanh Lãng (1973). Nghề báo bây giờ. *Nhật báo Tiếng Chuông*, ngày 10/2/1973.
- [16] Trần Thúc Linh (1955). Lời tuyên bố Đồng lý Văn phòng Bộ Thông tin và Thanh niên. *Nhật báo Tiếng Chuông*, ngày 16/7/1955.